

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113/2023/HS-PT**
Ngày 03/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Ngô Hà Nam**

Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Từ Văn Hoàng Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo **Từ Văn N** do có kháng cáo của bị cáo **Từ Văn N** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

TỪ VĂN N, sinh ngày xx/x/19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ xx phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: Số xxA Trần Quang Diệu, phường AT, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Từ Châu T** và bà **Nguyễn Thị N**; có vợ là **Lê Trần Kim H** và 03 con (con lớn nhất sinh năm 20xx, con nhỏ nhất sinh năm 20xx); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1999 bị Công an thành phố Đà Nẵng đưa vào trường giáo dưỡng.

- Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/4/2023, đến ngày 10/5/2023 thay đổi sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/03/2022, Hồ Văn H nhậu tại quán DBT trên đường Trần Hưng Đạo, quận T, thành phố Đà Nẵng với bạn thì gặp nhóm Nguyễn Đắc B, Vũ Y, Từ Văn N, Lê Trần Kim H (vợ của N); Phạm Thị H1; Nguyễn Trần Phương T; Ngô Thị Bích N1; Đặng Thị Thanh L và Trọng, Can, Nhớ (là bạn của B, chưa rõ nhân thân lai lịch). Lúc này, H có qua bàn mời bia N và Y. Trong lúc nói chuyện thì giữa H và N xảy ra mâu thuẫn nên H rời quán đi về. Khoảng 30 phút sau, H điện thoại cho Vũ Y nói “Mi nói N Tư thích thì lên” thì Y đi ra trước quán để nghe điện thoại. N thấy Vũ Y nghe điện thoại nên hỏi thì Y nói là H điện thoại thách thức. N lấy điện thoại của Y nghe máy và nói chuyện với H thì cả hai tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cự cãi. Sau đó, N quay lại bàn nhậu ngồi. Do bức tức H còn nhỏ mà nói chuyện hỗn láo, thách thức nên N đập tay xuống bàn và nói “thằng này nhỏ mà láo” rồi đi ra phía trước quán. Lúc này, Nguyễn Duy A điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato màu trắng, BKS: 43A-5xxxx (trước đó mượn của N, mục đích A đem xe đến là để trả cho N) vừa đến quán Đô Bất Tử thì N nói với A “chờ anh đi có việc”. Mọi người trên bàn nhậu thấy N lên xe của A, thì vợ của N là chị Lê Trần Kim H nói với B chạy theo N xem có chuyện gì thì can ngăn. Do thấy N đã say, trong lúc đang nóng giận và sợ N đụng chuyện nên cả nhóm cùng đi theo trên 04 xe ô tô đuôi theo N với mục đích để can ngăn, cụ thể: Nguyễn Đắc B điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Peugeot màu trắng, BKS: 43A-6xxxx chở Can, Nhớ, Trọng; Vũ Y điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu trắng BKS: 43A-xxxx đi 01 mình; Ngô Thị Bích N1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CX5 BKS: 2xxxx chở L, H, T, H1.

Trên đường đi, Từ Văn N chỉ đường cho A chở đến quán cà phê CX địa chỉ xx-xx đường Hàm Tử, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (do anh Hồ Văn T1 là anh trai của H làm chủ) để tìm H.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đến quán cà phê CX, N đi vào trong quán và hỏi nhân viên có H ở nhà không để gặp nói chuyện thì không có H. Do bức tức H nên N dùng tay và dùng bàn, ghế có sẵn trong quán đập phá các tài sản trong quán.

Tiếp đó, Can, Trọng và Nhớ liền chạy vào cùng tham gia với N, dùng bàn, ghế, quạt tại quán đập phá tài sản trong quán. Còn B, Y, và A vừa dừng xe ô tô, đi xuống đã thấy N, Can, Trọng, Nhớ đã quay lại xe và cả nhóm đi về lại quán DBT.

Hậu quả: Thiệt hại tài sản tại quán cà phê CX gồm: 01 tủ lạnh pepsi (loại 400 lít); 02 cây quạt; 02 camera; 01 màn hình chiếu; 20 cái ly; 03 cái bàn; 02 cái ghế.

Tại Kết luận định giá số 22/KLĐG-HĐ ĐGTS ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Ngũ Hành Sơn xác định giá trị thiệt hại tài sản (tại quán cà phê CX) bao gồm: 01 tủ lạnh Pepsi, loại 400 lít:

1.600.000 đồng; 02 cây quạt: 600.000 đồng; 02 camera: 1.800.000 đồng; 01 màn hình máy chiếu: 200.000 đồng; 20 cái ly: 100.000 đồng; 03 cái bàn: 1.200.000 đồng; 02 cái ghế: 100.000 đồng. Tổng cộng: 5.600.000 đồng (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 73/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Từ Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 26/12/2022, bị cáo Từ Văn N có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Từ Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án cấp sơ thẩm đã nêu và kết luận. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo thường xuyên đau ốm, là lao động chính trong gia đình có mẹ già và 03 con nhỏ, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Từ Văn N theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án sơ thẩm số 73/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Từ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 23 giờ ngày 06/3/2022 tại quán cà phê CX (số xx-xx Hàm Tử, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng) do anh Hồ Văn T1 làm chủ, Từ Văn N cùng các đối tượng Can, Trọng, Nhớ (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi dùng tay, bàn ghế có sẵn trong quán để đập phá làm hư hỏng một số tài sản trong quán gồm 01 tủ lạnh Pepsi loại 400 lít,

02 cây quạt, 02 camera, 01 màn hình máy chiếu, 20 cái ly, 03 cái bàn, 02 cái ghế với tổng giá trị thiệt hại là 5.600.000 đồng (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Do đó, Bản án sơ thẩm số 73/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Từ Văn N thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị trừng trị nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội bất chấp quy định pháp luật. Do đó đối với bị cáo phải xử phạt một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật, xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới, không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Từ Văn N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Từ Văn N: 09 (chín) tháng tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, trừ đi thời gian tạm giam 27 ngày (từ ngày 14/4/2023 đến ngày 10/5/2023), mức hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Từ Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Phòng HSNV- CATP.Đà Nẵng;
- TAND quận Ngũ Hành Sơn;
- THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Trọng Danh